

Name:

TEST 30 MINUTES

1) HTĐ:

KĐ:

PĐ:

NV:

Wh/H:

2) HTTD:

KĐ:

PĐ:

NV:

Wh/H:

3) QKĐ:

KĐ:

PĐ:

NV:

Wh/H:

4) QKTD:

KĐ:

PĐ:

NV:

Wh/H:

5) TLĐ:

KĐ:

PĐ:

NV:

Wh/H:

6) TLG:

KĐ:

PĐ:

NV:

Wh/H:

II) Sắp xếp:

Last everyday now tomorrow
ago sometimes at 8am last night
next in 2022 in 2020 always
Look yesterday at present

HTĐ:

HTTD:

QKĐ:

QKTD:

TLĐ:

III) Động từ bất quy tắc:

be		
See		
Become		
Begin		
Break		
Have/Has		
Do		
Write		
Eat		
Read		
Get		
Go		
Buy		
Speak		
Teach		

